

Bản án số 156/2017/HSST
Ngày 26-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Huy Hoàng
2. Ông Nguyễn Kim San.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Thị H, sinh năm 1991 tại Hải Phòng;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Y, huyện X, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1954 và bà Tô Thị B, sinh năm 1960; có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; ra đầu thú, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1996; trú tại: Thôn 3, xã Z, huyện X, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bùi Thị H2 là chị gái của Bùi Thị H đã có thời gian sang Trung Quốc làm gái bán dâm, tháng 12/2011 H2 về Việt Nam bàn với H tìm người đưa sang Trung Quốc bán dâm, H2 và H sẽ được hưởng 50% từ số tiền của người bán dâm. H đồng

ý, đến nhà chị Nguyễn Thị H1 sinh ngày 02/3/1996 ở Z, X, Hải Phòng nói dối với bố mẹ chị H1 là đưa sang Trung Quốc làm may với mức lương cao, bố mẹ chị H1 đã tin tưởng và nhờ H đưa chị H1 đi xin việc.

Khoảng 16h30' ngày 26/12/2011, H2 và H đi xe tắc xi đến đón chị H1 và sáng hôm sau H2, H đưa chị H1 đi Móng Cái sang Trung Quốc. H2 đưa chị H1 vào nhà người đàn ông có tên là Ly Cheo G (là bố nuôi của H2), tại đây H2 đã bảo H1 bán dâm cho hai người bạn của bố nuôi H2, chị H1 đã đồng ý bán dâm. Sau đó, H2 và H đưa chị H1 đến quán A Yềng ở xã Hồ Ảng, huyện Hải Khố, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc để cả ba cùng đi bán dâm, mỗi lần H1 đi bán dâm thì H2 và H thu tiền và giữ lại 50% để chia nhau, còn đưa cho chị H1 50%. Làm được khoảng 03 tháng thì H2 về Việt Nam, H đưa chị H1 đến khu Xì Viêng (cách quán A Yềng khoảng 30km) và tiếp tục cho chị H1 đi bán dâm. Đến khoảng tháng 6/2012 H2 sang Trung Quốc đến khu vực Xì Viêng, lợi dụng lúc H không ở nhà trọ, H2 đã nói dối chị H1 bắt tắc xi đưa về Việt Nam, chị H1 đồng ý, nhưng H2 lại đưa chị H1 đi đến khu vực Châm Keng, Trung Quốc bán cho một phụ nữ Việt Nam tên là Hồng (không biết họ và địa chỉ) được 22.000NDT để Hồng đưa chị H1 đi bán dâm.

Ngày 10/4/2013, chị H1 được Cảnh sát Trung Quốc giải cứu và đưa về Việt Nam, chị H1 đã làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của Bùi Thị H và Bùi Thị H2. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Thị H2 về tội “Môi giới mại dâm” và “Mua bán người”, khởi tố đối với Bùi Thị H về tội “Môi giới mại dâm”. Ngày 28/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã đưa ra xét xử và tuyên phạt Bùi Thị H2 09 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” và 07 năm tù về tội “Mua bán người”.

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Bùi Thị H về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Thị H từ 7 năm đến 8 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Đã giải quyết khi xét xử bị cáo H2, nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về tiền phạt và thu lợi bất chính: Vì hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên đề nghị miễn phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị tịch thu sung công quỹ tiền thu lợi bất chính của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau:

Từ cuối tháng 12/2011, bị cáo Bùi Thị H cùng với Bùi Thị H2 đã có hành vi dụ dỗ, dẫn dắt chị Nguyễn Thị H1 sang Trung Quốc để bán dâm tại nhà bố nuôi của H2, quán A Yềng (xã Hồ Ấng, huyện Hải Khô, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc) và tại khu Xi Viêng (cách quán A Yềng 30km). H và H2 đã thay nhau quản lý chị H1 bán dâm tại nhiều địa điểm trong thời gian hơn 3 tháng để hưởng lợi. Do vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo H phạm tội “Môi giới mại dâm” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, quản lý xã hội, làm phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[1] *Xét tình tiết định khung hình phạt:* Tại thời điểm bị cáo H môi giới bán dâm từ tháng 12/2011, chị H1 (sinh ngày 02/3/1996) mới trên 15 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo bị cáo xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2] *Xét vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :* Trong vụ án này, có bị cáo Bùi Thị H2 đồng phạm với bị cáo H về tội “Môi giới mại dâm”: Bị cáo H có vai trò thấp hơn bị cáo H2; H2 là người khởi xướng việc đưa người sang Trung Quốc bán dâm, trực tiếp môi giới cho chị H1 bán dâm và được hưởng lợi nhiều hơn. Bị cáo H có vai trò giúp sức, môi giới cho chị H1 bán dâm để được hưởng lợi. H2 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” và 7 năm tù về tội “Mua bán người”.

Bị cáo đã nhiều lần môi giới cho chị H1 bán dâm nhiều lần ở nhiều nơi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến, là thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng: Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhưng cần xử bị cáo mức án phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Vì hoàn cảnh của bị cáo cũng như của gia đình bị cáo khó khăn nên miễn phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:*

Vấn đề bồi thường đã được giải quyết tại Bản án số 22/2014/HSST ngày 28/2/2014 đối với bị cáo Bùi Thị H2. Trong quá trình điều tra chỉ H1 không yêu cầu bị cáo H phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Về thu lợi bất chính:*

Bị cáo H không thừa nhận được hưởng 25% số tiền H1 bán dâm mỗi lần nhưng bị cáo thừa nhận được hưởng số tiền khoảng 5.000.000 đồng, ngoài ra không có căn cứ nào khác xác định số tiền bị cáo hưởng lợi; do đó, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo chỉ xác định bị cáo H được hưởng lợi số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp lại 2.000.000 nên buộc bị cáo phải tiếp tục nộp lại 5.000.000 – 2.000.000 = 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với số tiền 2.000.000 đồng: Đây là tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã nộp lại nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị H** phạm tội "Môi giới mại dâm".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999

- Xử phạt:

Bùi Thị H: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền thu lợi bất chính thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

(Theo Biên lai thu tiền số 0003345 ngày 20/10/2017 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự 1999 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Thị H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm